

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và bà Phan Thị Mây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tăng Văn L, sinh năm 1959, tại huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Bản Q, xã P, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn S (đã chết) và bà Tăng Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ là Phan Thị P, sinh năm 1963 và có 06 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến ngày 16/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo vắng mặt có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: Vi Văn T, sinh năm 1990, tại huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Bản X, xã Q, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K, sinh năm 1960 và bà Lương Thị T, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ là Vi Thị D, sinh năm 1989 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị cáo bị áp dụng biện pháp cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Thanh Hoá đến năm 2015 trở về địa phương. Ngày 04/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xoá án tích.

Bị cáo bị giữ từ ngày 09/5/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp viên pháp lý số 1 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và luận cứ bào chữa gửi Tòa án.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Thao Dị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản Ké, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

2. Anh Hà Văn Chung, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

3. Chị Lương Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 08/5/2023, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã N và Đoàn biên phòng Pù Nhi tuần tra thực hiện kế hoạch rà soát người nghiện ma túy tại khu vực bản K, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hoá thì phát hiện 01 (một) người đàn ông đang đi bộ từ khu vực Ta luy dương đường xuống đường Quốc lộ 15C gần khu vực Cầu G9 có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên yêu cầu người đàn ông dừng lại để kiểm tra thì thấy người đàn ông thả từ tay trái xuống đường 01 (một) gói nilon màu xanh. Tổ công tác kiểm tra thì phát hiện trong gói nilon màu xanh có các cục bột màu trắng. Người đàn ông khai nhận tên là Tăng Văn L sinh năm 1959 trú tại bản Pù Q, xã P, huyện M, các cục bột màu trắng trong túi nilon màu xanh là Heroine của L và Vi Văn T sinh năm 1990 trú tại bản X xã Q, huyện M. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật nêu trên. Ngày 09/5/2023, Vi Văn Tiến đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe máy BKS 36B8-56950 là chiếc xe T chở L đi mua ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1763/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Tăng Văn L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,847g (không phải tám bốn bảy gam) loại: Heroine (Heroin).

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 10/5/2023 của Trung tâm y tế huyện Mường Lát, kết luận Vi Văn T dương tính với MOP.

Về nguồn gốc số ma túy và hành vi phạm tội của Tăng Văn L và Vi Văn T khai nhận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 08/5/2023 Vi Văn T một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B8-56950 đến nhà Tăng Văn L để chơi, tại đây T và L cùng rủ nhau đi đến bản Khăm Nàng, nước CHDCND Lào để tìm mua ma túy. Tiên điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B8-56950 chở Luồng ngồi sau, khi đến khu vực cầu G9 thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M thì dừng lại và để xe ở bên lề đường rồi cả hai đi bộ theo đường mòn sang bản Khăm Nàng, nước CHDCND Lào. Trên đường đi T góp cho L 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để L mua Heroine. Khi đến nơi, T và L vào nhà một người phụ nữ lạ mặt, không biết tên, là người dân tộc Mông, T ngồi ở bàn uống nước và góp thêm 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để L mua Heroine, L nhận tiền rồi đi vào trong buồng hỏi mua 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) ma túy với người phụ nữ trên. Người phụ nữ đồng ý và nhận tiền, sau đó lấy từ trong người ra đưa cho L 01 (một) gói ma túy màu trắng, L nhận ma túy và đi ra khu vực bàn uống nước, L chia số ma túy vừa mua được thành hai phần; một phần L gói vào túi nilon màu xanh rồi cất vào trong người, phần còn lại để sử dụng. L và T đã cùng sử dụng 02 lần ngay tại bàn uống nước, còn lại một ít vụn Heroine T gọi lại và cất giấu trong người. Sau đó cả hai đi bộ quay lại chỗ để xe, trên đường đi T đã sử dụng hết số vụn Heroine mà T cất giấu trong người. Khi T và L về gần đến khu vực Cầu G9, T dừng lại đi vệ sinh, còn L tiếp tục đi xuống đường Quốc lộ 15 thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát và Đoàn biên phòng Pù Nhi phát hiện, bắt giữ. Thấy L bị bắt T đã bỏ chạy lên rừng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày T quay lại chỗ để xe để lấy xe về nhà. Sau khi biết Tăng Văn L đã bị bắt, Vi Văn T thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và sẽ không tránh khỏi trách nhiệm hình sự, nên ngày 09/5/2023, T đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Tăng Văn Luồng, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Hoàng Văn Bảy cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa - đây là số ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B8-56950 màu xanh đen bạc, loại xe: HONDA, số khung: RLHJA392XMY283215, số máy: JA38E2407810, xe đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Tăng Văn L và Vi Văn T; do T và L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; việc mua bán xảy ra bên ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-ML ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Tăng Văn L và bị cáo Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 (khoản 2, Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vi Văn T); Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Tuyên bố bị cáo Tăng Văn L và Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Tăng Văn L từ 16 đến 18 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam; xử phạt Vi Văn T từ 16 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B8-56950 màu xanh đen bạc, loại xe: HONDA, số khung: RLHJA392XMY283215, số máy: JA38E2407810, xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Trong luận cứ bào chữa gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, đặc biệt là đối với bị cáo Tăng Văn L hiện nay tuổi đã cao, đang bị bệnh nặng đồng thời xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện chỉ để nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân do các bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua và cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo L là hộ nghèo, gia đình bị cáo T là hộ cận nghèo; nhận thức pháp luật của các bị cáo rất hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo Tăng Văn L và Vi Văn T mức án thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Vi Văn T thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Tăng Văn L tại Cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 15 giờ ngày 08/5/2023, tại khu vực gần Cầu G9 thuộc địa phận bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã N và Đoàn biên phòng Pù Nhi phát hiện và bắt quả tang Tăng Văn L đang có hành vi tàng trữ 0,847g (không phải tám bốn bảy gam) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng. L khai nhận đây là số ma túy còn lại mà L và Vi Văn T góp tiền cùng nhau đi mua tại bản Khảm Năng, nước CHDCND Lào; sau khi mua được ma túy Luồng và T đã sử dụng tại chỗ hết một phần, phần còn lại L cầm về Việt Nam để tiếp tục sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Ngày 09/5/2023, T đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 1763/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Tăng Văn L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,847g (không phải tám bốn bảy gam) loại: Heroine (Heroin).

Như vậy, hành vi của Tăng Văn L và Vi Văn T cùng nhau góp tiền mua ma túy cất giấu để sử dụng với tổng khối lượng bị thu giữ là 0,847g đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo

đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò mà các bị cáo rủ nhau cùng góp tiền để mua ma túy để sử dụng, cùng là người trực tiếp đi đến địa điểm mua ma túy để mua, sử dụng ma túy tại chỗ và mang về Việt Nam để sử dụng; số tiền mỗi bị cáo góp để mua ma túy là tương đương nhau (bị cáo Tiến góp 70.000đ, bị cáo L góp 60.000đ) do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy tàng trữ là 0,847g Heroine, tuy nhiên cũng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng nhằm bảo đảm tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Đối với bị cáo Vi Văn T, bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện tập trung và đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản là hệ lụy từ tệ nạn ma túy; mặc dù bị cáo còn trẻ nhưng không coi đó là bài học để cải tạo, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo là người chủ động đến nhà bị cáo L, rủ bị cáo L đi mua ma túy để sử dụng; bị cáo là người trực tiếp dùng xe máy của mình chở bị cáo L để đi cùng bị cáo đi mua ma túy, khi phát hiện thấy tổ công tác bắt giữ L thì bị cáo bỏ chạy nhằm trốn tránh cơ quan pháp luật; do đó mặc dù sau khi biết hành vi phạm tội của mình không thể trốn tránh được nên bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình nhưng cũng cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, mức hình phạt nặng hơn bị cáo L để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Tăng Văn L, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng biên giới, là người cao tuổi nên việc bị cáo nghiện ma túy cũng là hệ lụy của tệ nạn từ nhiều năm trước để lại; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; theo hồ sơ và Bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi bị cáo cư trú thì hiện nay bị cáo đang bị bệnh nặng (sơ gan, suy tim), không thể dậy để đi lại, sinh hoạt do đó mặc dù cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, xử bị mức án thấp hơn bị cáo T để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa

chừa lỗi lầm. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; bị cáo L là người cao tuổi và đang bị bệnh nặng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng.

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi: CA Mường Lát TC35 ngày 09/5/2023 (Tặng Văn L), mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Hoàng Văn Bảy và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 36B8-569.50, số máy: JA38E2407810, số khung: RLHJA392XMY283215, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xét xử xác định chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Vi Văn T, mặc dù đây là phương tiện T chở theo Tặng Văn L mục đích để đi mua ma túy, tuy nhiên các bị cáo đã để lại xe máy ở rìa đường rồi đi bộ sang Lào mua ma túy, khi bị bắt quả tang thì toàn bộ số ma túy đang do bị cáo L cất giữ, chiếc xe máy là tài sản suy nhất có giá trị và là phương tiện phục vụ sinh hoạt chung cho cả gia đình T vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng nên trả lại chiếc xe máy cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Tặng Văn L và Vi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

- Xử phạt: Bị cáo Tặng Văn L **17 (Mười bảy)** tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là **40 (Bốn mươi)** ngày (*từ ngày 08/5/2023 đến ngày 16/6/2023*). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **15 (Mười lăm)** tháng, **20 (Hai mươi)** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T **20 (Hai mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09/5/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Tạng Văn L, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Hoàng Văn Bảy cùng các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

+ Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B8-56950 màu xanh đen bạc, loại xe: HONDA, số khung: RLHJA392XMY283215, số máy: JA39E2407810, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Vi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Tạng Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã P, huyện M;
- UBND xã Q, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh